

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/3/2021

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hòa;

2. Bà Nguyễn Bích Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hải – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Hải Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hải Hà: bà Nguyễn Thị Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huyện Hải Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đặng Thị L, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: khu 5, phường A, thành phố M, Tỉnh Quảng Ninh;

Có mặt tại phiên tòa;

2. Bị đơn: Anh Đào Văn S, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, Huyện Hải Hà, Tỉnh Quảng Ninh;

Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày: Chị và anh Đào Văn S có thời gian tìm hiểu nhau là hai tháng, sau đó tiến tới hôn nhân. Chị và anh S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, Huyện Hải Hà, Tỉnh Quảng Ninh vào ngày 10/11/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng về kinh tế, hay dẫn đến xô xát, anh chị đã ly thân từ giữa năm 2019. Đến nay chị

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn S.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh S có một con chung là Đào Văn S, sinh ngày 11/4/2018. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị xác định chị và anh S không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định giữa chị và anh S không có nợ ai.

Bị đơn anh Đào Văn S trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thừa nhận điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như chị L trình bày là đúng. Đối với yêu cầu của chị L về việc ly hôn, anh S không đồng ý. Anh cho rằng trong cuộc sống gia đình, anh chị có mâu thuẫn phát sinh vì bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế. Hiện anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Anh không đồng ý ly hôn với chị L vì lý do anh vẫn còn tình cảm với chị và cả hai đã qua một lần kết hôn đến với nhau nên không muốn con cái phải chứng kiến cảnh bố mẹ ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị L có một con chung là Đào Văn A, sinh ngày 11/4/2018. Hiện tại, cháu A đang ở với chị L. Tại các phiên hòa giải, anh đều đề nghị nếu ly hôn, anh đồng ý chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến khi cháu A thành niên (đủ 18 tuổi), anh cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 2.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa, anh cho biết hiện tại hoàn cảnh khó khăn, chỉ có thể cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh xác định anh và chị L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định giữa anh và chị L không có nợ chung.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh mâu thuẫn tại địa phương, Hội Liên hiệp phụ nữ xã Q, Huyện Hải Hà cung cấp “Anh S và chị L là vợ chồng, sau khi kết hôn có một thời gian chung sống tại nhà anh S tại thôn 4, xã Q, Huyện Hải Hà, Tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, anh chị có phát sinh mâu thuẫn hay không, địa phương không nắm được. Hiện tại, chị L không còn chung sống với anh S tại địa phương nữa” (bút lục số 31); ông Đặng Văn V – bố đẻ của chị L cung cấp và được Ủy ban nhân dân phường A, thành phố M xác nhận: “Quá trình chung sống, anh S và chị L thỉnh thoảng có về sống tại địa chỉ tổ 3 khu 5, phường A, thành phố M với gia đình nhà ngoại, anh S và chị L có phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, hiện anh chị đang sống ly thân” (bút lục số 32). Công an thành phố M cung cấp: Ngày 07/02/2021 chị Đặng Thị L và anh Đào Văn S xảy ra xô xát đánh nhau, chị L đã tới Công an phường N trình báo, Công an phường N đã lập biên bản làm việc.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hải Hà phát biểu quan điểm việc tuân theo phát luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đặng Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Đào Văn S. Anh S có hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Q, Huyện Hải Hà, Tỉnh Quảng Ninh. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân Huyện Hải Hà, Tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị L về hôn nhân: Chị L và anh S tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39 đăng ký ngày 10/11/2017 do Ủy ban nhân dân xã Q, Huyện Hải Hà, Tỉnh Quảng Ninh cấp, nên hôn nhân giữa chị L và anh S là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy, mặc dù tại phiên tòa hôm nay, anh S đã đưa ra quan điểm không đồng ý ly hôn; Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử (lấy lời khai, đưa ra quan điểm hòa giải), anh S đều thừa nhận giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn, đại diện chính quyền địa phương cũng xác nhận sự việc trên. Bên cạnh đó, anh chị đều xác nhận đã ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị L xác định không còn tình cảm gì với anh S và cương quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh S là có thật, quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, việc chị L cương quyết ly hôn với anh S là có cơ sở, chấp nhận xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Đào Văn S là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại thời điểm xét xử, con chung Đào Văn A, sinh ngày 11/4/2018 chưa đủ bảy tuổi nên Tòa án không lấy ý kiến nguyện vọng của cháu muốn sống với ai. Tuy nhiên, cả hai đương sự đều thống nhất quan điểm giải quyết vụ án, cụ thể anh chị thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Quá trình chuẩn bị xét xử, chị L yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng), anh S đồng ý. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh S cho rằng điều kiện kinh tế của anh khó khăn, chỉ có thể cấp dưỡng hàng tháng 1.000.000 đồng. Chị L cũng đồng ý với việc thay đổi quan điểm của anh S, hai bên thống nhất hàng tháng anh S có trách nhiệm cấp dưỡng số tiền 1.000.000 đồng để chị L nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu A đang được chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; để đảm bảo lợi ích của con chung và sự ổn định trong cuộc sống, phát triển về thể chất cũng như tinh thần, cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L và anh S về vấn đề con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị L và anh S xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Đào Văn S phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị L về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Đào Văn S.

1/. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Đào Văn S.

2/. Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào Văn A, sinh ngày 11/4/2018 từ tháng 03/2021 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh S cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng) từ tháng 03/2021 cho đến khi con chung Đào Văn A thành niên (đủ 18 tuổi).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3/. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006788 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân

sự Huyện Hải Hà, Tỉnh Quảng Ninh; anh Đào Văn S phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hải Hà;
- Chi cục thi hành án dân sự Huyện Hải Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, Huyện Hải Hà,
Tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vương Thị Thanh